

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
THÀNH PHỐ P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2023/HS-ST

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TP. P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thúy Mỡ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 tại P; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N, thành phố P; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thị D; có vợ Tạ Thị Đ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2023; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N, thành phố P; vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/11/2022, Nguyễn Văn T và anh Phạm Văn H, sinh năm 1968, ở tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện N đến nhà bà Trịnh Thị T, sinh năm 1966 ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N để ăn cỗ. Tại đây, T và anh H xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau về chiếc mũ của anh H, được mọi người can ngăn, cả hai cùng đi về. Về đến nhà, T gọi điện cho anh H và hai người tiếp tục cãi, chửi nhau và hẹn gặp nhau tại quán nước nhà T để nói chuyện. Trên đường đi, T vào nhà anh Dương Quốc Khánh, sinh năm 1984, ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N (là em họ T), thấy nhà anh Khánh không có người ở nhà, T lấy 01 con dao (dạng dao thái) đầu bằng, chiều dài khoảng 32cm, cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, có một lưỡi sắc bằng kim loại tối màu, bề rộng lưỡi dao khoảng 12cm mang tới quán nước. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, anh H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M8-1180, mang theo 01 (một) con dao quắm tự chế có gắn với 01 tuýp sắt tròn đường kính 2,1cm, tổng chiều dài khoảng 1,75m đến trước cửa quán nước nhà T. Tại đây, T và anh H tiếp tục cãi, chửi nhau, bị hại dùng dao quắm tự chế chém về phía T nhưng T tránh được, do bức tức T đã cầm con dao đi về phía anh H, rồi chém nhiều nhát trúng hai tay và vùng trán anh H gây thương tích. Thấy anh H và T đánh nhau, bà Dương Thị Đ, sinh năm 1964, ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N cùng một số công nhân của nhà máy xi măng Chinfon chạy đến can ngăn. Bà Đi tước được con dao trên tay T rồi vứt vào phía đồng đá vụn trong khu vực lán bỏ hoang cạnh quán nhà T. Bị tước mất dao, T tiếp tục đi vào quán nước lấy 01 chiếc điều cày bằng tre, vỏ ngoài màu đen, dài 64cm, lòng ống rộng 4cm, vút một nhát trúng vào lưng trái của anh H. Được mọi người can ngăn, tước điều cày cất vào quán nước nhà T và đẩy T đi về nhà. Anh H bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp, P.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành điều tra, xác minh theo quy định. Chị Tạ Thị Đ (vợ Nguyễn Văn T) tự nguyện giao nộp 01 chiếc điều cày bằng tre, vỏ ngoài màu đen, dài 64 cm, đường kính 4 cm đã qua sử dụng cho cơ quan Công an. Đối với con dao T dùng chém anh H, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 745/2022/TgT ngày 08/02/2023 của Trung tâm pháp y P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da trán trái gây nên là: 03% (Ba phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cẳng tay phải gây nên là: 02% (Hai phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương cẳng tay trái gây nên là: 03% (Ba phần trăm). Các vết xây xước da không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Phạm Văn H, sinh năm 1968 do các thương tích trên gây nên là 08% (Tám phần trăm). Tổn thương cơ thể tại vết thương cẳng tay trái chỉ gây hạn chế vận động cẳng bàn ngón tay trái thì không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Riêng diện cơ xác định có tổn

thương thần kinh quay bên trái tại vị trí dưới vết thương chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương còn chưa hoàn toàn ổn định. Đề nghị giám định bổ sung tổn thương này sau 02-03 tháng. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 142/2023/TgT ngày 15/3/2023 của Trung tâm Pháp y P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương dây thần kinh quay bên trái do vết thương cẳng tay trái gây nên là: 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn H do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 18% (Mười tám phần trăm).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như trên. Giữa T và anh H có quan hệ họ hàng với nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, xô xát T đã gọi điện cho anh H để hòa giải nhưng anh H tiếp tục chửi mắng T. Trên đường ra quán nước nhà mình, T đã lấy dao ở nhà Dương Quốc Khánh để mang tới quán nước chặt dừa. Khi anh H đến có mang theo chiếc giáo tự chế, và còn tiếp tục chửi T nên T cầm con dao tiến về phía anh H. Lúc này anh H dùng dao quắm tự chế chém về phía T nhưng T tránh được. Do bức tức nên T đã dùng dao, điều cày đánh, chém gây thương tích cho anh H. Quá trình xô xát, đánh nhau, T có bị một số vết xây xước và đã tự khỏi, T không có yêu cầu gì. Sau khi sự việc xảy ra T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho anh H với tổng số tiền 150.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại là anh Phạm Văn H có lời khai phù hợp nội dung nêu trên. Anh H bị T dùng dao chém và dùng điều cày đập vào người gây thương tích phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp từ ngày 17/11/2022 đến ngày 02/12/2022 thì ra viện. Anh H yêu cầu T phải bồi thường 150.000.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị thương tích, ăn uống, đi lại, mua thuốc ngoài, thu nhập bị mất của anh H và của vợ anh, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần). Hiện T đã bồi thường cho anh đầy đủ số tiền 150.000.000 đồng, anh không còn yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời bị hại đã có Đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T đề ngày 12/9/2023.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản xác định hiện trường, biên bản dẫn giải, xác định vị trí, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 chiếc điều cày bằng tre, vỏ ngoài màu đen, dài 64 cm, đường kính 4 cm đã qua sử dụng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện N quản lý.

Bản Cáo trạng số 112/CT-VKSTN ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị hại đề ngày 26/9/2023 với nội dung sau: Bị hại không thể tham dự phiên tòa vào ngày 28/9/2023 vì lý do khách quan công việc và trình bày sự việc mâu thuẫn, xô xát giữa bị cáo và bị hại đã được hòa giải gia đình, bị cáo đã hối lỗi về hành động của mình, đã bồi thường đầy đủ. Nay sức khỏe và tinh thần của bị hại đã gần như hồi phục hoàn toàn nên bị hại khẳng định lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra cũng như có trong nội dung của bản Cáo trạng là đúng sự thực, một phần do bị hại có những hành động đánh mắng bị cáo trước nên mới dẫn đến sự việc đồng thời bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre, vỏ ngoài màu đen, dài 64 cm, đường kính 4 cm đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng không còn giá trị sử dụng và bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 17/11/2022, Nguyễn Văn T và anh Phạm Văn H, sinh năm 1968, ở tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện N đến nhà bà Trịnh Thị Thìn, sinh năm 1966 ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N để ăn cỗ. Tại đây, T và anh H xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau về chiếc mũ của anh H, được mọi người can ngăn, cả hai cùng đi về. Về đến nhà, T gọi điện cho anh H và hai người tiếp tục cãi, chửi nhau và hẹn gặp nhau tại quán nước nhà T để nói chuyện. Trên đường đi, T vào nhà anh Dương Quốc K, sinh năm 1984, ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N (là em họ T), thấy nhà anh K không có người ở nhà, T lấy 01 con dao (dạng dao thái) đầu bằng, chiều dài khoảng 32cm, cán bằng gỗ dài khoảng 12cm, có một lưỡi sắc bằng kim loại tối màu, bề rộng lưỡi dao khoảng 12cm mang tới quán nước. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, anh H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M8-1180, mang theo 01 (một) con dao quắm tự chế có gắn với 01 tuýp sắt tròn đường kính 2,1cm, tổng chiều dài khoảng 1,75m đến trước cửa quán nước nhà T. Tại đây, T và anh H tiếp tục cãi, chửi nhau, bị hại dùng dao quắm tự chế chém về phía T nhưng T tránh được, do bức tức T đã cầm con dao đi về phía anh H, rồi chém nhiều nhát trúng hai tay và vùng trán anh H gây thương tích. Thấy anh H và T đánh nhau, bà Dương Thị Đ, sinh năm 1964, ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N cùng một số công nhân của nhà máy xi măng Chinfon chạy đến can ngăn. Bà Định tước được con dao trên tay T rồi vứt vào phía đồng đá vụn trong khu vực lán bỏ hoang cạnh quán nhà T. Bị tước mất dao, T tiếp tục đi vào quán nước lấy 01 chiếc điều cày bằng tre, vỏ ngoài màu đen, dài 64cm, lòng ống rộng 4cm, vút một nhát trúng vào lưng trái của anh H. Được mọi người can ngăn, tước điều cày cất vào quán nước nhà T và đẩy T đi về nhà. Anh H bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp, P.

Vậy, hành vi cố ý gây thương tích dẫn đến thiệt hại về sức khỏe của bị hại là 18% nên bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng số 112/CT-VKSTN ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật. Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất vụ án và hình phạt:

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị hại có Đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và bị hại có một phần lỗi được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi bị cáo cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chủ yếu trong gia đình, nuôi con nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị được cải tạo dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về dân sự:

[5]. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề dân sự để xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng và vấn đề khác:

[6]. Một chiếc điều cày bằng tre, vỏ ngoài màu đen, dài 64 cm, đường kính 4 cm đã qua sử dụng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện N quản lý cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **30 (Ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện N, thành phố P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc điều cày bằng tre, vỏ ngoài màu đen, dài 64 cm, đường kính 04 cm đã qua sử dụng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện N (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố P).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP P;
- VKSND TP P;
- VKSND huyện N;
- Công an TP. P (Phòng PV06);
- Cơ quan điều tra CA H.N;
- Cơ quan THAHS CA H.N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân

- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.